Tác Giả: Tr□ng Đ□t
Thứ Sáu, 22 Tháng 4 Năm 2011 20:08

Kissinger ng□□i M□ g□c Đ□c và Đ□c g□c Do thái, sinh t□i Barvaria, Đ□c ngày 27-5-1923, năm 1938 sang M□ t□ n□n khi Đ□c Qu□c Xã kh□ng b□ và bài Do Thái d□ d□i.

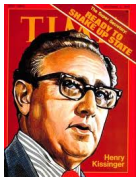

C□u và và gia đình sinh s□ng t□i New York, xong trung h□c t□i đây, Kissinger lên đ□i h□c City College of the New York , h□c k□ toán. Năm 1943 b□ đ□ng viên vào quân đ□i, ph□c v□ t□i S□ đoàn b□ binh 84, sau đ□□c ng□□i b□n g□c Đ□c đ□a sang ngành tình báo S□ đoàn, lên trung sĩ. Chi□n tranh k□t thúc, năm 1946 Kissinger đ□□c giao nhi□m v□ truy lùng các đ□ng viên Qu□c xã còn l□n tr□n. Năm 1950 đ□u BA t□i Harvard College, năm 1952 đ□u MA (Cao h□c) và năm 1954 đ□u Ph.D (Ti□n sĩ) t□i Harvard university. Ông □ lai làm ph□ giáo t□i Đ□i h□c Havard, năm 1975 vi□t m□t cu□n sách nói v□ vũ khí nguyên t□. Năm 1962 ông tr□ thành giáo s□ th□c th□ Harvard.

T□ năm 1956 t□i 1968 nhà t□ phú Nelson Rockefeller m□□n Kissinger so□n th□o các d□ án cho ông. Qua l□i m□i c□a Cabot Lodge, Kissinger sang thăm Vi□t nam năm 1965, 1966. Ngày 19-8-1966 ông vi□t bài nh□n đ□nh đ□u tiên v□ Vi□t Nam trên t□p chí Look, ông cho bi□t cu□c chi□n Vi□t Nam khó k□t thúc b□ng chi□n th□ng quân s□ mà c□n th□□ng thuy□t tìm hòa bình. Năm 1968 Kissinger tr□ thành chính tr□ gia n□i ti□ng, khi Nixon đang tranh c□ T□ng th□ng v□i Humphrey, Kissinger đ□□c m□i làm c□ v□n trong ban c□ v□n c□a Nixon v□ bang giao qu□c t□. M□t tháng sau khi Nixon đ□c c□ T□ng th□ng, Kissinger đ□□c m□i làm c□ v□n an ninh qu□c gia, t□ m□t ng□□i lính tr□n năm 1943 ông đã tr□ thành c□ v□n T□ng th□ng và sau đó b□ tr□□ng ng□ai giao. Ông là ng□□i n□i b□t trong chính sách ngo□i giao M□ t□ 1969-1977, trong th□i gian này, Kissinger m□ màn cho chính sách hòa hoãn (détente) v□i Nga sô, m□ đ□u bang giao v□i Trung C□ng và gi□ vai trò chính trong t□i cu□c hòa đàm Ba lê.

V□i t□ cách c□ v□n T□ng th□ng, ông m□ màn cho chính sách hòa hoãn v□i CS Nga, đàm phán v□ tài gi□m binh b□ và hi□p □□c ch□ng đ□u đ□n nguyên t□ v□i Brezhnev, T□ng bí Th□ Nga Sô. Kissinger sang Trung C□ng hai l□n tháng 7 và tháng 10-1971 đ□ s□a so□n cho cu□c h□i h□p th□□ng đ□nh gi□a Nixon, Chu Ân Lai và Mao Tr□ch Đông năm 1972, đ□ hai siêu c□□ng thi□t l□p bang giao, ch□m d□t 23 năm thù ngh□ch. K□t qu□ c□a bang giao là m□t liên minh chi□n l□□c ng□m ch□ng Nga c□a M□ và Trung C□ng, nh□ng hai bên ch□ th□c s□ có liên h□ ng□ai giao t□ 1979 vì v□ Watergate làm chính ph□ M□ b□i r□i và vì M□ v□n công nh□n Đài Loan.

Tác Giả: Tr□ng Đ□t
Thứ Sáu, 22 Tháng 4 Năm 2011 20:08

Nixon đ□c c□ T□ng th□ng cu□i 1968 vì l□i h□a đi tìm hòa bình trong danh d□ và ch□m d□t cu□c chi□n Vi□t Nam. Ông đ□a ra chính sách Vi□t Nam hóa chi□n tranh đ□ ng□□i M□ rút d□n, VNCH t□ v□ ch□ng CSBV và VC. Kisinger đóng vai trò then ch□t trong k□ ho□ch oanh t□c t□i Miên đ□ ngăn ch□n nh□ng cu□c t□n công c□a CS vào VNCH t□ Miên và ngăn ch□n đ□ch dùng đ□□ng mòn H□ Chí Minh đ□ ti□p vi□n, cu□c hành quân v□□t biên gi□i Miên năm 1970 và nh□ng cu□c oanh t□c m□ r□ng x□ chùa tháp giúp Lonol vì bi□t Khmer đ□ đang th□ng th□.

Hòa đàm Paris b□t đ□u t□ 10-5-1968 do Harriman đ□i di□n M□ và Xuân Th□y đ□i di□n Hà N□i khai m□c. T□ tháng 5 cho t□i tháng 10 cu□c hòa đàm d□m chân t□i ch□ vì Hà N□i đòi M□ ph□i ng□ng oanh t□c toàn di□n mi□n B□c VN, ngày 31-10-1968 TT Johnson ch□p nh□n yêu c□u c□a BV, khi □y cu□c đàm phán m□i th□c s□ b□t đ□u. Năm 1969 Nixon đ□c c□ nh□m ch□c T□ng th□ng, Cabot Lodge thay th□ Harriman. Vi□c th□□ng thuy□t th□c ra không đ□t đ□□c trên bàn h□i ngh□ nh□ng do đi đêm (secret negotiations) gi□a Kissinger và trùm C□ng S□n BV Lê Đ□c Th□ b□t đ□u t□ 4-8-1969. Su□t ba năm liên ti□p, Th□ yêu c□u M□ lo□i b□ Nguy□n Văn Thi□u, Kissinger và Nixon không ch□p nh□n.

M□t ti□n tri□n, khai thông l□n vào ngày 8-10-1972, chi□n d□ch Nguy□n Hu□ hành quân sang Miên khi□n CSBV m□t tinh th□n, h□ càng lo s□ b□ cô l□p khi Nixon đã hòa hoãn đ□□c v□i Nga và Trung C□ng, hai siêu c□□ng đã y□m tr□ cho Hà N□i. Trong m□t cu□c th□□ng thuy□t v□i Kissinger, Lê Đ□c Th□ không đòi h□i ph□i l□t đ□ Nguy□n Văn Thi□u và hai chính ph□ VNCH và chính ph□ lâm th□i C□ng Hòa Mi□n Nam Vi□t Nam s□ đi đ□n th□a thu□n. Trong vòng m□□i ngày m□t đàm đi t□i b□n d□ th□o Hi□p đ□nh, Kissinger vui m□ng h□p báo cho bi□t hòa bình đã □ trong t□m tay.

Chính ph□ Sài Gòn không hay bi□t gì v□ m□t đàm gi□a M□ và CSBV, khi đ□□c ti□n sĩ Kissinger cho th□y b□n d□ th□o, TT Thi□u vô cùng b□t mãn v□i Hoa K□, đòi thay đ□i nhi□u kho□n và tuyên b□ trên đài phát thanh, truy□n hình ch□ trích b□n d□ th□o còn t□ h□n tr□□c. Phía Hà n□i cũng b□t mãn cho r□ng Kissinger đã đánh l□a h□. S□ t□ vong c□a M□ lên cao khi□n phong trào ph□n chi□n càng m□nh h□n, đ□u năm 1973 Nixon b□ Qu□c h□i, c□ tri áp l□c ph□i rút quân v□ n□□c và ông cũng ép bu□c VNCH ph□i ký hi□p đ□nh dù không đ□□c s□a ch□a, đúng là “dùi đánh đ□c, đ□c đánh g□”. Nixon cam k□t v□i chính ph□ Sài gòn s□ ti□p t□c y□m tr□ mi□n Nam khi BV vi ph□m Hi□p đ□nh. Giáng sinh 1972, Nixon cho oanh t□c BV d□ d□i đ□ h□ ph□i tr□ l□i bàn h□i ngh□ và cũng đ□ tr□n an TT Thi□u yên tâm, cu□i cùng Thi□u ph□i ký. Ngày 23-1-1973 Kissinger và Lê Đ□c Th□ th□a thu□n b□n d□ th□o đã đ□□c đã đ□□c so□n t□ ba tháng tr□□c. Hi□p đ□nh đ□□c chính th□c ký k□t ngày 27-1-1973 t□i khách s□n Majestic, Paris. Đ□i di□n hai bên g□m Cabot Lodge, Tr□n Văn L□m, Nguy□n Duy Trinh, Nguy□n Th□ Bình .

Ngày 9-8-1974 Nixon t□ ch□c vì v□ Watergate, 9 tháng sau VNCH s□p đ□ vào ngày 30-4-1975,

ông Thi u t ch c, lên án Hoa K b r i đ ng minh.

* * *

G n đây c u ng ai tr ng Kissinger nói chuy n trong m t cu c h i th o t i B ngo i giao M v l ch s s can thi p c a Hoa K t i Đông Nam Á. B ng ai giao cũng đã cho n hành nhi u bài t ng trình d a trên h s gi i m t v nh ng quy t đ nh c a Hoa K t i VN trong m y năm cu i cùng c a cu c chi n .

Kissinger cho r ng ph n l n th t b i Vi t Nam do chúng ta (ng i M) gây ra cho chính mình, tr c h t ta đã đánh giá quá th p s kiên trì l l m c a các nhà lãnh đ o CS Hà N i. Ông đánh giá cuôc chi n m t cách bi quan, nó k t thúc b ng c nh Sài Gòn th t th ô nh c, ông ta than vãn cho nh ng n i ni m đau kh c a l p th h M trong khi cu c chi n kéo dài. Kissinger nói tr ng tâm chính sách Hoa K h i y là đ b o v s s ng còn c a mi n Nam VN đã th t b i, Ng i M đã không khu t ph c đ c k thù, Hoa K mu n đàm phán nh ng Hà N i ch mu n chi n th ng.

Nh ng b t đ ng quan đi m v s can thi p c a M vào Vi t Nam đã nh h ng đ n tinh th n c a chính sách ng ai giao và r i nh h ng đ n c n c M. Ông nói đ i v i tôi, bi k ch c a cu c chi n tranh VN không ph i ch có b t đ ng ý ki n, đi u đó không th tránh đ c nh ng ng i M đã h t còn tin t ng nhau trong cu c chi n. Tôi cho là t t c s th t b i VN do chính chúng ta t o nên. Tôi mong có m t chung c c khác h n là c nh chúng ta xâu xé nhau tan nát.

C u ng ai tr ng khen C ng S n Hà N i đã quy t tâm theo đu i m c tiêu th ng nh t hai mi n Nam B c, h đã đánh b i th c dân Pháp năm 1954, các s gia cũng k t lu n nh th. Ông trích l i nhà quân s John Prados, tác gi cu n “Vi t Nam, L ch S Cu c Chi n Tranh Không Th Th ng Đ c 1945-1975” và nói mi n B c đã có m c tiêu rõ ràng – th ng nh t đ t n c- và ni m tin tuy t đ i vào ch tr ng y.

Kissinger khen Lê Đ c Th , ng i đi đêm v i ông trong nh ng năm hòa đàm là ng i khôn khéo thi hành đ ng l i c a Hà N i đ th ng M, ông nói Th đã m x chúng ta y nh m t nhà gi i ph u v i đ ng dao th t khéo. Ngày 10-12-1973 Kissinger và Lê Đ c Th đ c gi i Nobel hòa bình cho vi c ký Hi p đ nh Paris 12 tháng tr c đó, Kissinger nh n gi i, ông nói tôi mu i m t nh n gi i (he accepted the award “with humility”), Th t ch i, ông nói v i Kissinger chi n tranh

v□n còn ti□p di□n. Hi□p đ□nh Paris là l□i thoát cho Hoa K□ rút chân ra kh□i Vi□t Nam khi□n mi□n Nam VN b□ nguy c□ CS xâm lăng.

Kissinger nói chúng ta bi□t đó là m□t hi□p đ□nh nguy hi□m, b□p bênh và cu□c chi□n không th□c s□ ch□m d□t nh□ng Hoa Th□nh Đ□n tin t□□ng mi□n Nam VN có th□ đ□y lui cu□c xâm lăng c□a CS.

C□u b□ tr□□ng cho bi□t đàm phán v□i Th□ th□t là v□t v□, n□u không ph□i nói chuy□n v□i h□n thì đ□ kh□.

* * *

Ng□□i M□ v□n th□□ng t□ ch□c nh□ng bu□i h□i th□o nhìn l□i quá kh□, cu□c chi□n tranh Vi□t Nam đã đ□ l□i cho h□ nhi□u ám □nh chua cay, ch□a bao gi□ đ□t n□□c b□ phân hóa chia r□ đ□n th□, nh□t là nh□ng năm đ□u th□p niên 70, h□ đã c□n xé nhau tan nát vì b□t đ□ng chính ki□n b□t đ□ng quan đi□m. Không riêng gì Kissinger, nay nhi□u ng□□i M□ đã th□ng th□n nhìn nh□n Hoa K□ th□t b□i, thua cu□c, tháo ch□y nh□c nhã vào nh□ng ngày cu□i tháng 4-1975. Hình □nh ông Đ□i s□ và nh□ng ng□□i M□ cu□i cùng v□i vã lên tr□c thăng trên nóc tòa cao □c làm hoen □ danh d□, th□ di□n c□a m□t siêu c□□ng, nh□ng Qu□c h□i ph□n chi□n và nh□ng ng□□i ch□ng chính ph□ đã ch□p nh□n s□ nh□c nhã vì quy□n l□i c□a n□□c M□. Nh□n xét c□a c□u ng□ai tr□□ng v□ nguyên do s□ th□t b□i cũng không có gì m□i l□, nhi□u ng□□i nói h□ b□i tr□n vì cu□c chi□n t□i đ□t nhà (war at home) ch□ không ph□i t□i chi□n tr□□ng, ng□□i M□ đã t□o ra chi□n b□i cho chính h□, có đi□u là nay Kissinger đã th□ng th□n nhìn vào s□ th□t.

S□ can thi□p c□a ng□□i M□ vào Vi□t Nam có hai giai đ□an rõ r□t: th□ nh□t t□ 1965-1968 d□□i nhi□m k□ T□ng th□ng Johnson và th□ hai t□ 1969 t□i nh□ng năm đ□u th□p niên 70 d□□i nhi□m k□ T□ng th□ng Nixon. Ng□□c dòng l□ch s□, năm 1965 là th□i k□ cao đi□m c□a thuy□t Domino, c□ th□ là n□u m□t Vi□t Nam s□ kéo theo nhi□u n□□c t□i Đông Nam Á s□p đ□ nh□ trong ván c□ domino. Năm 1965 tình hình chi□n s□ t□i mi□n Nam VN vô cùng bi đát, tính trung bình m□i tu□n m□t m□t ti□u đoàn và m□t qu□n, trong vòng 6 tháng VNCH s□ b□ r□i vào tay CS n□u không có s□ can thi□p c□a ng□□i M□. Đ□□c s□ □ng h□ c□a l□□ng vi□n qu□c h□i và 78% dân M□, TT Johnson không còn con đ□□ng nào khác h□n là đ□ quân vào mi□n nam VN đ□ c□u nguy s□ s□ng còn c□a ng□□i b□n đ□ng minh.

Cu c chi n ngày càng m r ng, Johnson đ c qu c h i ng h cho tăng quân đ u đ u hàng năm t 184,300 ng i năm 1965…và m y năm sau 1968 lên t i 536,100 ng i. Phong trào ph n chi n ngày m t lên cao, trong hai năm đ u 1965, 66 tuy có ch ng đ i s ng i ng h chính ph còn cao kho ng 61%, 51% nh ng t l ng h ngày m t gi m d n cho t i T t M u thân 1968 thì t t thang nhanh chóng ch còn 30%. Năm 1968 đánh d u m t khúc quành bi th m cho s ph n c a VNCH, m c dù tr n T t M u Thân là chi n th ng quân s l n c a VNCH và đ ng minh nh ng ni m tin t ng c a ng i dân M vào chính ph không còn, h ch ng đ i d d i h n tr c g p b i ph n đòi chính ph ph i đem quân v n c, tìm hòa bình vì tr c m t không bi t bao gi m i chi n tranh m i ch m d t.

Nixon khi tranh c h a s tìm hòa bình trong danh d và đem quân v n c, nh m ch c 1969 ông th c hi n l i h a đó, có nghĩa là rút b VNCH và Đông D ng. Nixon g p quá nhi u khó khăn tr c tr g p b i l n Johnson, chính ph ph i đ ng đ u v i cu c chi n t i đ t nhà đi vào giai đo n b o đ ng, đ máu, b n gi t nhau gi a sinh viên c nh sát, quân đ i… Chính ph Johnson còn có th c quy n gi i quy t cu c chi n nh ng Nixon không có th m quy n là bao, ông đã đ c c tri, qu c h i giao tr ng trách tìm hòa bình trong danh d , b VN mà đ i v i Nixon, vi c b r i đ ng minh là đi u b t nh n nó khi n cho s hy sinh c a 58 ngàn lính M tr thành vô nghĩa. M c dù n l c b ng m i cách đ c u nguy s s ng còn c a mi n nam VN nh ng Nixon không th quay ng c bánh xe l ch s khi mà phong trào ph n chi n đã n m đ c qu c h i, đã t c đo t m i th m quy n c a ông.

Marshall McLuhan, nhà văn, giáo s Gia Nã Đ i đã nói v truy n thông trong chi n tranh Vi t Nam nh sau:

“Truy n hình đã mang nh ng c nh chi n tranh tàn b o t i căn phòng khách m cúng. Vi t Nam thua t trong nh ng căn phòng m cúng Hoa K ch không ph i t i m t tr n bên Vi t Nam”

The Media:Vietnam war, Vietnamwar.net

Th t v y, n c M thua tr n vì cái máy truy n hình , th p niên 50, ch có 9% dân M có TV nh ng sang th p niên 60, nh ng năm chi n tranh VN nóng b ng 1966, 67, 68 s ng i x d ng TV đã tăng lên 93%. Phim nh di n t cu c chi n đã gây xúc đ ng cho ng i dân M , phong trào ph n chi n lan m nh M lúc này vì đây là l n đ u tiên chi n tranh đã đ c gi i truy n thông đ a vào qu ng đ i qu n chúng và l n đ u tiên tin t c chi n s đã không b ki m duy t. Các phóng viên, nhi p nh gia t do l y tin chi n s bên VN v n c ph bi n r ng rãi, đài truy n hình quay phim đem v chi u nh ng c nh b n gi t, đ t nhà khi n cho ng i dân ghê t m

cu□c chi□n.

Đi□u tai h□i là nhi□u phóng viên, nhà làm phim đã xuyên t□c cu□c chi□n, đ□u đ□c thanh niên, đ□ d□u vào l□a, h□ làm gi□u vì chi□n tranh, h□t b□c nh□ nh□ng b□n tin đem v□ t□ chi□n tr□□ng xa xăm bên kia trái đ□t. H□ loan tin quân đ□i Hoa K□ m□t chính nghĩa, tàn ác gi□t c□ tr□ con, hãm hi□p ph□ n□… th□m chí sau khi chi□n tranh, c□u chi□n binh v□ n□□c b□ ng□□i dân, gi□i tr□ ph□ nh□ là đ□ sát nhân, gian ác, t□t c□ ch□ là h□u qu□ c□a thông tin do nh□ng phóng viên, ký gi□ tán t□n l□□ng tâm vô trách nhi□m.

Kissinger khen các nhà lãnh đ□o BV lì l□m, kiên trì nh□ng n□u không có ph□n chi□n h□ có lì l□m đ□□c hay không? Các nhà lãnh đ□o CSBV theo đu□i chi□n l□□c c□ đ□m ăn xôi ph□n l□n h□ trông th□y phong trào ch□ng đ□i ngày càng l□n m□nh, h□ s□n sàng đ□y thanh niên vào ch□ ch□t đ□ h□ tr□ cho phong trào ph□n chi□n, BV đ□t nhi□u hy v□ng vào ph□n chi□n. Nixon nói nhóm ph□n chi□n đã n□i giáo cho gi□c, t□i Hòa đàm Paris, BV n□m đ□□c “cái t□y” c□a hành pháp M□ đang suy y□u vì b□ c□ tri, qu□c h□i gây áp l□c. H□ bi□t v□y nên ngày càng gây khó d□, không ch□u đàm phán nghiêm ch□nh ho□c phá th□i hòa đàm, đôi khi Th□ ch□i b□i Kissinger h□n hào mà ông ta ph□i nh□n nh□c đ□ mong s□m ký Hi□p đ□nh. Tháng 12 -1972, BV t□□ng b□, hy v□ng Qu□c h□i s□ ra lu□t ch□m d□t chi□n tranh đem quân v□ n□□c nên Lê Đ□c Th□ đã b□ không thèm h□p H□i ngh□. Nixon cũng ch□ng ph□i tay v□a, ông đã th□ng tay tr□ng tr□ BV b□ng tr□n đòn B-52 su□t m□□i ngày cu□i năm 1972 đ□ b□t Hà N□i ph□i tr□ l□i bàn h□i ngh□.

Tình hình cu□i năm 1972, CSBV b□ th□m b□i sau tr□n mùa hè đ□ l□a, t□ 500 đ□n 700 xe tăng b□ b□n h□, t□ 70 ngàn cho t□i 100 ngàn cán binh b□ t□ th□□ng. VNCH th□ng nh□ng khi ký Hi□p đ□nh Paris l□i nh□ thua nguyên do TT Nixon ph□i nh□□ng b□ BV vì s□ thúc ép c□a Qu□c h□i ph□n chi□n và c□ tri M□, h□ s□n sàng ra lu□t ch□m d□t chi□n tranh, hy sinh Đông D□□ng đ□ đánh đ□i l□y 580 ng□□i tù binh còn b□ BV giam gi□ n□u vi□c ký k□t không thành, n□u VNCH gây tr□ ng□i.

Nguy□n Đ□c Ph□□ng đã nh□n xét:

“Ng□□i M□ ký hi□p đ□nh Ba Lê v□i m□c đích rút ra kh□i vũng l□y VN đ□ng th□i trao đ□i tù binh M□. Quy□n l□i chính c□a mi□n Nam không đ□□c chú tr□ng đ□n. M□t chuyên viên v□ du kích chi□n, Sir R. Thompson, khi th□o lu□n v□ vi□c ký k□t hi□p đ□nh Ba Lê đã vi□t “ S□ s□ng còn c□a mi□n Nam VN b□ đe do□ ch□ vì đ□ tránh cho n□□c M□ kh□i ph□i c□u xé nhau tan nát. M□t đi□u trái ng□□c □ đây là mi□n B□c VN b□ b□t bu□c ph□i ng□i vào bàn h□i ngh□ t□i Ba Lê không ph□i đ□ t□ c□u h□ mà là đ□ c□u n□□c M□” Vì lý do v□a k□ nên m□c dù có quá nhi□u khuy□t đi□m, hi□p

đ□nh Ba Lê v□n ph□i đ□□c phê chu□n v□i b□t c□ giá nào"

Chi□n Tranh Vi□t Nam Toàn T□p trang 811

Theo TT Nixon, sau Hi□p đ□nh Paris đ□u năm 1973 mi□n Nam m□nh h□n mi□n B□c lý do BV b□ thi□t h□i n□ng trong cu□c t□ng t□n công mùa hè đ□ l□a và tr□n oanh t□c c□a B-52 d□p Giáng sinh đã phá h□y nhi□u kho hàng, c□ s□ quân s□ t□i Hà N□i H□i phòng, nh□ng sau đó CS qu□c t□ ti□p t□c vi□n tr□ d□i dào cho BV, ng□□c l□i Qu□c h□i M□ c□t gi□m vi□n tr□ mi□n Nam nên cán cân l□c l□□ng đã hoàn toàn đ□o ng□□c. S□ s□p đ□ c□a VNCH là đi□u không th□ tránh kh□i.

C□u ng□ai tr□□ng ca ng□i quy□t tâm th□ng nh□t hai mi□n Nam B□c c□a Hà N□i, h□ đã đánh b□i ng□□i Pháp 1954 đ□ theo đu□i m□c tiêu th□ng nh□t và tin t□□ng tuy□t đ□i vào tinh th□n □y. N□u nói h□ h□ quy□t tâm th□ng nh□t hai mi□n vì lòng yêu n□□c thì ch□ đ□ nói cho vui thôi ch□ th□c ra vì cái bao t□. Mi□n B□c đ□t ch□t dân đông, đ□ng b□ng B□c Vi□t c□n c□i vì đã x□a cũ, s□n l□□ng lúa g□o không đ□ nuôi s□ dân quá đông, ng□□c l□i mi□n Nam đ□ng b□ng sông C□u Long phì nhiêu, cá tôm d□i dào, dân c□ th□a th□t đã đ□□c coi là v□a lúa. Tr□□c 1954, mi□n Nam v□n th□□ng ph□i ch□ lúa g□o ti□p t□ cho mi□n B□c vì nh□ đã nói trên s□n l□□ng lúa g□o t□i đây không đ□ nuôi dân, sau Hi□p đ□nh Genève 1954 mi□n B□c ph□i nh□p c□ng lúa g□o c□a Mi□n Đi□n. Năm 1957 Th□ T□□ng BV Ph□m Văn Đ□ng g□i văn th□ cho ông Ngô Đình Di□m xin hi□p th□□ng hai mi□n, văn th□ r□t tr□nh tr□ng "Kính Th□a T□ng Th□ng…." Nh□ng b□ ông Di□m t□ ch□i th□ng th□ng nên Hà n□i ph□i quay ra dùng quân s□ đ□ thôn tính mi□n Nam, s□ng ch□t cũng ph□i chi□m đ□□c v□a lúa mi□n Nam.

T□ sau 1975 cho đ□n nay, m□c s□ng t□i mi□n Nam v□n cao h□n mi□n B□c nhi□u, kinh t□ mi□n Nam VN v□n là đ□u t□u cho c□ n□□c v□ m□i m□t: s□n xu□t lúa g□o, khai thác d□u khí, đ□u t□ c□a n□□c ngoài, hàng xu□t kh□u, ti□n g□i v□ t□ khúc ru□t ngàn d□m… Đó là lý do t□i sao Hà N□i ph□i theo đu□i m□c tiêu th□ng nh□t đ□n cùng, h□ đã n□□ng m□t tri□u quân đ□ chi□m cho đ□□c kho tài nguyên phong phú c□a mi□n Nam VN.

Th□ng nh□t hai mi□n Nam B□c là đi□u □t ph□i làm nh□ng có nhi□u cách đ□ th□ng nh□t trong hòa bình, b□ng ng□ai giao, kinh t□, chính tr□…t□i sao chúng ta ph□i chém gi□t nhau, ph□i làm đ□ máu hàng m□y tri□u ng□□i khi□n đ□t n□□c tan hoang l□c h□u c□ n□a th□ k□ ? Tôi nghĩ có l□

ng i M h l ch s , gi v ca ng i m c tiêu th ng nh t c a CSVN cho vui thôi ch trong lòng h không th nào d u n i s khinh b ghê t m cho s lì l m c đ m ăn xôi c a nh ng ng i CS da vàng.

Kissinger than th Lê Đ c Th gây nhi u khó khăn b c t c cho ông, theo Nixon s dĩ Th h n hào ch i m ng Kissinger vì th y hành pháp lâm vào th y u, b Qu c h i và c tri ph n đ i m ĩ. Đ i di n BV th a c n c đ c th câu, l i d ng khi hành pháp b l p pháp gây áp l c, ch ng đ i nên càng kéo dài đàm phán không ch u ký k t đ bu c M ph i nh ng b t i bàn h i ngh .

C u ngoai tr ng nói ông đã th y Hi p đ nh Paris nguy hi m b p bênh cho mi n Nam VN và cu c chi n không th c s ch m d t, nh ng Hoa Th nh Đ n tin t ng mi n Nam VN có th đ y lui s xâm lăng c a CS. S tin t ng c a chính ph M vào kh năng t v c a mi n Nam VN là đi u gi d i, ch là câu nói an i cho ng i b n đ ng minh vì nh chúng ta đ u đã th y h a l c c a CS bao gi cũng m nh h n mi n Nam qua nhi u tr n th thách. CS qu c t đã vi n tr quân s cho đàn em nhi u h n M cho VNCH c v ph m l n l ng, năm 1968 trong cu c T ng t n công T t M u thân, vũ khí cá nhân cũng nh c ng đ ng c a cán binh CS toàn là nh ng th ác ôn, hi n đ i trong khi quân đ i mi n Nam VN v n còn dùng súng đ n t th i Th chi n Th hai .

Ng i M đã đánh giá th p kh năng vi n tr c a Nga sô Trung C ng và trên th c t ta th y m t trong nh ng lý do chính khi n cu c chi n th t b i vì Hoa K đã không ch y đua k p v i kh i CS qu c t v vi n tr quân s cho đ ng minh c a mình. Năm 1965 trung bình m t tu n VNCH m t m t qu n và m t ti u đoàn lý do vi n tr quân s c a M cho mi n Nam thua vi n tr c a CS qu c t cho đàn em c a h . H a l c c a mi n Nam không đ đ t v và đ y lui các cu c t n công c a VC. Trong tr n t ng t n công mùa hè đ l a 1972, n u không đ c s y m tr c a máy bay chi n l c B-52 thì VNCH khó mà b o v đ c An L c, Kontum và và chi m l i đ c Qu ng Tr , không l c M đã duy trì cán cân l c l ng và VNCH v n còn m t c h i t t đ s ng còn. Nh t là giai đo n cu i cùng c a cu c chi n VN, Qu c h i M c t xén vi n tr cho VNCH đ n x ng t y trong khi đó Hà N i v n nh n đ y đ hàng vi n tr quân s c a Nga Sô, Trung C ng và ngày s p đ 30-4-1975 là b ng ch ng c th rõ ràng nh t cho s vi n tr y u kém c a Hoa K .

Ngân kho n vi n tr quân s cho VN đ c Hành pháp M đ a ra Qu c h i bàn lu n, c t xén, còn kè b t m t thêm hai trong khi các n c CS Nga Sô Trung C ng v n yên l ng vi n tr t cho BV đ l ai vũ khí t i tân. Trên th c t vi n tr quân s c a CS qu c t cho BV đ đánh nhau v i M ch không ph i đ đánh VNCH. Vi n tr c a CS qu c t cho đàn em toàn nh ng vũ khí t i tân nh h a ti n t m nhi t, xe tăng hi n đ i, đ i bác có t m vi n x t i đa 30 cây s …

trong khi Hoa K□ vi□n tr□ cho mi□n nam nh□ng vũ khí cũ secondhand, không đ□ đ□□ng đ□u v□i h□a l□c đ□ch. Ng□□i M□ la làng kêu than cu□c chi□n VN quá t□n kém, t□ đ□u chí cu□i m□y trăm t□ đô la… nh□ng h□ không bi□t r□ng CS qu□c t□ chi vi□n cho BV nhi□u h□n M□ mà ta không nghe th□y □ h□ m□t l□i than th□.

CSBV có nhi□u thu□n l□i h□n mi□n nam VN trong vi□c xin vi□n tr□ vì Đ□ng CS t□i Nga và Trung C□ng toàn quy□n trong chính sách y□m tr□ cho các n□□c thu□c quĩ đ□o c□a h□, mu□n vi□n tr□ bao nhiêu cũng đ□□c, ng□□i dân, qu□c h□i bù nhìn không ai dám hé răng. Ng□□c l□i VNCH m□i l□n xin vi□n tr□ quân s□ ph□i c□ ng□□i sang M□ v□n đ□ng đi t□i đi lui, Chính ph□ không th□c s□ có quy□n chi vi□n mà ph□i thông qua s□ c□u xét c□a Qu□c H□i, th□□ng là b□ c□t xén, nh□t là giai đo□n cu□i c□a cu□c chi□n, h□ c□t gi□m đ□n đ□ vào tháng t□ 1975, quân đ□i VNCH ch□ còn đ□n đ□ đánh trong hai tu□n l□ (Cao Văn Viên, Nh□ng Ngày Cu□i c□a VNCH, trang 92).

M□t trong nh□ng nguyên nhân th□t b□i c□a M□ là h□ quí tr□ng sinh m□ng con ng□□i quá đáng, CSBV r□t nh□y bén v□ n□i tình n□□c M□, h□ bi□t rõ tâm lý anh nhà gi□u s□ ch□t, bi□t cái “t□y” tham sinh úy t□ c□a M□. Anh nghèo đói không s□ ch□t nên h□ s□n sàng ch□p nh□n t□ l□ l□y 16 cán binh đ□i m□t lính M□ đ□ đ□y m□nh ph□n chi□n, trong nh□ng năm 1966, 67, 68… Hà N□i ch□ th□ cho cán binh ph□i gi□t cho nhi□u lính M□ đ□ t□o ch□ng đ□i t□i ngay đ□t n□□c h□ y nh□ t□i Pháp th□p niên 50 th□i chi□n tranh Đông D□□ng.

Cho t□i 1968 s□ t□ vong c□a ng□□i M□ t□i VN là 31 ngàn ng□□i ch□t t□i m□t tr□n (killed in action, battle dead) và kho□ng 4 ngàn ng□□i ch□t vì nh□ng lý do khác nh□ tai n□n, ch□t đu□i, t□ sát, b□nh t□t.. t□ng c□ng năm 1968 kho□ng 35 ngàn lính M□ ch□t t□i mi□n nam VN. Su□t b□n năm chi□n tranh m□i ch□t có vài ch□c ngàn ng□□i nh□ng t□i h□u ph□□ng n□□c M□ đã có bao nhiêu ng□□i khóc than, la làng cho c□ th□ gi□i bi□t trong khi riêng tr□n t□n công mùa hè đ□ l□a năm 1972 có kho□ng 70 ngàn lính BV t□ th□□ng, thi□t h□i VNCH b□ng m□t n□a, t□i tr□n Stalingrad năm 1942 có t□i 500 ngàn (hay n□a tri□u) lính Nga t□ tr□n nh□ng h□ yên l□ng ch□ng h□ than vãn.

Đã s□ ch□t nh□ng l□i mu□n làm trùm th□ gi□i! m□i ch□t có g□n 60 ngàn ng□□i trong m□t cu□c chi□n dài mà ng□□i M□ đã cho là m□t bi k□ch l□n, kêu khóc t□ m□y ch□c năm qua, làm sao h□ có th□ đ□□ng đ□u v□i m□t cu□c chi□n tranh nguyên t□ làm ch□t hàng tri□u ng□□i? N□u Hoa K□ vi□n tr□ quân s□ đ□y đ□ cho VNCH h□ đã không c□n ph□i đem quân vào mi□n nam đ□ gây ra ph□n chi□n làm s□p đ□ c□ Đông D□□ng.

Truy□n thông ph□n chi□n M□ trong th□i chi□n tranh đã ch□ nh□o quân đ□i VNCH hèn nhát, h□

nói lính M lùng và di t đ ch (search and destroy) còn lính mi n nam VN thì lùng và tránh đ ch (search and avoid), h đăng nh ng hình nh lính VNCH bám càng máy bay tr c thăng tháo ch y trong tr n H Lào đ ch nh o đ ng minh hèn nhát. Nh ng th c t cho th y ai đã tham sinh úy t ?

M c dù c ng tác m t thi t v i nhau nh ng trên th c t l p tr ng c a TT Nixon và ng i ph tá Kissinger c a ông có nhi u t ng ph n. C u b tr ng ng ai giao cho r ng n c M đã quá lý t ng đ đ t chính sách dân ch hóa VN c a mình trên quy n l i qu c gia, ông ch tr ng ph i quay v v i quy n l i c a n c M, hòa hoãn v i đ i ph ng, b Đông D ng. Nixon cho r ng n u b r i VNCH thì s hy sinh c a 58 ngàn lính M đ b o v mi n nam VN s tr thành vô nghĩa. Khi ký Hi p đ nh ông đã d trù hai k ho ch đ gi mi n nam VN, tr c h t vi n tr quân s đ y đ cho VNCH, và sau đó dùng s c m nh c a không l c M đ tr ng tr BV n u m cu c xâm lăng mi n Nam VN, nh ng Qu c h i ph n chi n đã phá h ng t t c hai k ho ch ho ch khi n ông không còn quy n hành gì đ đ i phó v i CSBV.

Nixon không th quay ng c bánh xe l ch s khi gió đã đ i chi u, thuy t Domino không còn giá tr . Ng i M đã quá chán ghét cu c chi n Đông D ng, h ch m d t s xung đ t này chính là đ ch m d t cu c chi n t i đ t nhà, ch m d t c nh c n xé nhau d d i t bao năm qua.

Tham Kh o

http://www.armytimes.com/news/2010/09/ap-kissinger-on-vietnam-failures-092910/

Kissinger: Vietnam failures our own fault

By Robert Burns – The Associated Press

Posted : Wednesday Sep 29, 2010 18:11

en.wikipedia.org/wiki/

Henry_Kissinger

http://en.wikipedia.org/wiki/Paris_Peace_Accords

Paris Peace Accords

Richard Nixon:No More Vietnams, Arbor House, New York 1985.

English.illinois.edu/maps/vietnam/antiwar.html: Mark Barringer: The Anti-war Movement in the United States.

Radical times: The antiwar Movement of the 1960s, Politic and the Antiwar Movement.

Answer.com: Vietnam Antiwar Movement

Wikipedia: Opposition to the US involvement in the Vietnam war

Google: Research at the National Archives, Statistical information about casualties of the Vietnam war.

The Word Almanac Of The Viet Nam War: John S. Bowman – General Editor, A Bison-book 1985

Nguy□n K□ Phong: Vũng L□y C□a B□ch □c, Ng□□i M□ Và Chi□n Tranh Vi□t Nam 1945-1975, Ti□ng Quê H□□ng 2006

Nguy□n Đ□c Ph□□ng: Chi□n Tranh Vi□t Nam Toàn T□p, 1963-1975, Làng Văn 2001.

Cao Văn Viên: Nh□ng Ngày Cu□i C□a Vi□t Nam C□ng Hoà, Vietnambibliography, 2003.

Nguy□n Ti□n H□ng: Khi Đ□ng Minh Tháo Ch□y, H□a Ch□n Minh, 2005.

Ngô Quang Tr□□ng: Tr□n Chi□n Trong Mùa Ph□c Sinh Năm 1972, Trung Tâm Quân S□ B□ Qu□c Phòng Hoa K□, b□n d□ch c□a Ki□u Công C□, xu□t b□n 2007

Đoàn Thêm: Nh□ng Ngày Ch□a Quên, Quy□n Th□□ng (1939-1954), Quy□n H□ (1954-

1963), Xuân Thu 2000.